

VOCABULARY



Worker
công nhân



Nurse
y tá



Musician
nhạc sĩ

GRAMMAR

Chủ ngữ	To be Verb Động từ "to be"	Example Ví dụ
I (Tôi)	am	I am 6 years old (Tôi 6 tuổi)
He, She (Anh ấy, Cô ấy)	is	He is a doctor (Anh ấy là 1 bác sĩ) She is a pilot (Cô ấy là một phi công) It is a plane (Nó là một cái máy bay)
You Bạn	are	We are teachers (Chúng tôi là giáo viên) They are my friends (Họ là bạn của tôi) You are my friends (Bạn là bạn của tôi)

1.LISTENING

 A. nurse B. vet C. musician	 A. worker B. artist C. singer
 A. vet B. engineer C. policeman	 A. dancer B. nurse C. doctor
 A. chef B. musician C. singer	 A. farmer B. vet C. worker

2.Listen and check



TRUE

FALSE



TRUE

FALSE



TRUE

FALSE



TRUE

FALSE

3.Match

engineer musician dancer nurse artist

1.  I am a/an.....

2.  I want to be a/an.....

3.  He is a/an.....

4.  She is a/an.....

5.  You are a/an.....

4. Choose the correct answer

Q.1: I a nurse

A. am B. is C. are

Q.2: You a musician

A. am B. is C. are

Q.3: He..... a worker

A. am B. is C. are

Q.4: She a policeman

A. am B. is C. are

Q.5: I a teacher

A. am B. is C. are

Q.6: You an artist

A. am B. is C. are

Q.7: He an engineer

A. am B. is C. are

5. Read the Vietnamese sentence and choose the correct answer

Q.1 Tôi là một bác sĩ

A I am a doctor

B I is a doctor

C I are a doctor

Q.2 Anh ấy là một y tá

A He am a nurse

B He is a nurse

C He are a nurse

Q.3 Bạn là một kỹ sư

A You is an engineer

B You are an engineer

C You am an engineer